THỜI KHÓA BIỂU TKB SỐ 1-HKI-2026-2027 NĂM HỌC 2026-2027 ÁP DỤNG NGÀY 05-09-2026

KHỐI 10

Thứ	Buổi	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9
2	S	1	HĐTN-HN-Thảo (Lý)	Tiếng Anh-Thủy	Ngữ văn-Thảo	GDĐP-Ngọc	Vật lí-Hà (Lí)	Ngữ văn-Tím	CNCK-Giang	Toán-Liên	Tin học-Phương
		2	Tiếng Anh-Phương	Vật lí-Phương	Ngữ văn-Thảo	Ngữ văn-Ngọc	Tiếng Anh-Toan	HĐTN-HN-Vịnh	Tin học-Phương	GDĐP-Lụa	CNCK-Giang
		3	Tiếng Anh-Phương	HĐTN-HN-Phương (Lí	Hóa học-Vương	Ngữ văn-Ngọc	Tiếng Anh-Toan	Tiếng Anh-Hạnh	Địa Lí-Thúy	Lịch Sử-Lụa	CĐ Ngữ văn-Tím
		4	Ngữ văn-Ngọc	Lịch Sử-Lụa	Vật lí-Hà (Lí)	Tin học-Phương	Lịch Sử-Hạnh	Hóa học-Vương	Ngữ văn-Thảo	CNCK-Giang	GDKTPL-Tuyết
		5									
3	S	1	CĐ Toán-Liên	CĐ Vật lí-Phương	Vật lí-Hà (Lí)	Ngữ văn-Ngọc	HĐTN-HN-Cường	CĐ Toán-Thản	Toán-Định	CĐ Địa lý-Hiền	HĐTN-HN-Giang (CN)
		2	Tin học-Phương	Vật lí-Phương	Tiếng Anh-Toan	Địa Lí-Hiền	CĐ Vật lí-Hà (Lí)	Tiếng Anh-Hạnh	HĐTN-HN-Cường	Tiếng Anh-Thủy	Ngữ văn-Ngọc
		3	Tiếng Anh-Phương	CĐ Hóa học-Linh	Tin học-Phương	Toán-Định	Ngữ văn-Ngọc	Tiếng Anh-Hạnh	GDQP-AN-Nhi	CNCK-Giang	Địa Lí-Hiền
		4	Hóa học-Hùng	Hóa học-Linh	CĐ Toán-Định	HĐTN-HN-Hà (Lí)	Ngữ văn-Ngọc	CĐ Vật lí-Thảo	Tiếng Anh-Toan	Toán-Liên	CĐ Lịch sử-Hạnh
		5	CĐ Hóa học-Hùng	HĐTN-HN-Phương (Lí	Toán-Định	Tiếng Anh-Phương	CNCK-Giang	Vật lí-Thảo	Tiếng Anh-Toan	Địa Lí-Hiền	GDQP-AN-Nhi
4	S	1	Ngữ văn-Ngọc	Tiếng Anh-Thủy	CĐ Vật lí-Hà (Lí)	Tin học-Phương	GDQP-AN-Nhi	Toán-Thản	GDKTPL-Tuyết	GDTC-Huy	Tiếng Anh-Hạnh
		2	Ngữ văn-Ngọc	Tiếng Anh-Thủy	Sinh học-Cường	GDTC-Huy	Vật lí-Hà (Lí)	Toán-Thản	Tiếng Anh-Toan	GDQP-AN-Nhi	Tin học-Phương
		3	GDTC-Huy	GDQP-AN-Nhi	HĐTN-HN-Cường	CĐ Vật lí-Hà (Lí)	GDĐP-Ngọc	Ngữ văn-Tím	CĐ Lịch sử-Hạnh	Toán-Liên	Toán-Chính
		4	Toán-Liên	GDTC-Huy	Tiếng Anh-Toan	Vật lí-Hà (Lí)	Hóa học-Vương	GDKTPL-Tuyết	HĐTN-HN-Cường	Tin học-Phương	Toán-Chính
5	S	1	Vật lí-Thảo	Ngữ văn-Thảo	Hóa học-Vương	GDQP-AN-Nhi	Địa Lí-Thúy	GDKTPL-Tuyết	Toán-Định	GDTC-Huy	Lịch Sử-Hạnh
		2	CĐ Vật lí-Thảo	Ngữ văn-Thảo	Toán-Định	Hóa học-Hùng	GDTC-Huy	Lịch Sử-Hạnh	CNCK-Giang	Tin học-Phương	Địa Lí-Hiền
		3	GDQP-AN-Nhi	Hóa học-Linh	Tiếng Anh-Toan	GDTC-Huy	Toán-Định	Vật lí-Thảo	Ngữ văn-Thảo	GDKTPL-Tuyết	GDĐP-Lụa
		4	Tin học-Phương	Toán-Chính	CĐ Hóa học-Linh	Địa Lí-Hiền	Toán-Định	GDQP-AN-Nhi	Lịch Sử-Hạnh	HĐTN-HN-Lụa	GDTC-Huy
		5	Hóa học-Hùng	Tin học-Phương	GDQP-AN-Nhi	Toán-Định	Tiếng Anh-Toan	GDTC-Huy	CĐ Địa lý-Hiền	CĐ Lịch sử-Lụa	Toán-Chính
6	S	1	GDĐP-Hảo	CĐ Toán-Liên	GDTC-Huy	Lịch Sử-Lụa	HĐTN-HN-Cường	GDĐP-Hiền (Địa)	CĐ Ngữ văn-Thảo	GDKTPL-Tuyết	Ngữ văn-Ngọc
		2	Sinh học-Cường	GDĐP-Thúy	Ngữ văn-Thảo	Vật lí-Hà (Lí)	Ngữ văn-Ngọc	Ngữ văn-Tím	GDTC-Huy	HĐTN-HN-Lụa	HĐTN-HN-Giang (CN)
		3	Toán-Liên	GDTC-Huy	Lịch Sử-Lụa	HĐTN-HN-Hà (Lí)	CNCK-Giang	Toán-Thản	Toán-Định	Địa Lí-Hiền	GDKTPL-Tuyết
		4	Toán-Liên	Toán-Chính	Sinh học-Cường	Toán-Định	Hóa học-Vương	GDTC-Huy	Địa Lí-Thúy	CĐ Ngữ văn-Thảo	CNCK-Giang
		5	Lịch Sử-Lụa	Toán-Chính	HĐTN-HN-Cường	CĐ Toán-Định	Địa Lí-Thúy	Hóa học-Vương	GDKTPL-Tuyết	Ngữ văn-Thảo	GDTC-Huy
7	S	1	Sinh học-Cường	Sinh học-Hà (Sinh)	Tin học-Phương	Tiếng Anh-Phương	Toán-Định	CĐ Ngữ văn-Tím	GDTC-Huy	Ngữ văn-Thảo	CĐ Địa lý-Hiền
		2	Vật lí-Thảo	Sinh học-Hà (Sinh)	GDTC-Huy	Tiếng Anh-Phương	CĐ Toán-Định	HĐTN-HN-Vịnh	GDĐP-Hiền (Địa)	Ngữ văn-Thảo	Ngữ văn-Ngọc
		3	HĐTN-HN-Thảo (Lý)	Ngữ văn-Thảo	GDĐP-Cường	CĐ Ngữ văn-Ngọc	GDTC-Huy	Địa Lí-Hiền	Tin học-Phương	Tiếng Anh-Thủy	Tiếng Anh-Hạnh
		4	GDTC-Huy	Tin học-Phương	Toán-Định	Hóa học-Hùng	CĐ Ngữ văn-Ngọc	Địa Lí-Hiền	Ngữ văn-Thảo	Tiếng Anh-Thủy	Tiếng Anh-Hạnh
		5									